

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK  
Bản án số: 238/2019/HSPT  
Ngày 19 - 8 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Duy Thuần

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Y Phi Kbuôr.

2. Ông Văn Công Dân.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 218/2019/TLPT-HS ngày 04/7/2019 đối với bị cáo Trần Văn P về tội “Vận chuyển hàng cấm”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Trần Văn P**; sinh năm 1980, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Thôn D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Trần Văn Đ (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị S (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T L, sinh năm 1984; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án 35/PT-HS, ngày 26/8/1999, Trần Văn P bị TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công công”. Tại bản án 92/HS-ST, ngày 20/11/2001 Trần Văn P bị TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”. Tại bản án 43/2015/HS-PT, ngày 15/5/2015 Trần Văn P bị TAND tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù (Cho hưởng án treo), về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện E từ ngày 03/01/2019 đến ngày 28/01/2019, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

E thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:*

- Luật sư Trần Văn Q - Công ty K

Địa chỉ: 18 NCH, phường 7, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Luật sư Nguyễn Tiến X - Công ty K

Địa chỉ: 18/26 NCV, Phường 17, quận BT, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 03/01/2019, tại đường HCM thuộc Thôn 4, xã EK, huyện E, Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, phối hợp với Tổ tuần tra kiểm soát, trạm Cảnh sát giao thông KB, thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, tiến hành kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 82D-000.xx, do Trần Văn P điều khiển lưu thông hướng Gia Lai qua Đắk Lắk, phát hiện trên xe có cất giấu 05 thùng giấy cát tông và 01 vali quần áo màu xanh bằng vải, bên trong có chứa 109 hộp pháo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn P khai nhận: Ngày 31/12/2018, P đang đi xe ô tô chở khách tại bến xe huyện NH, tỉnh Kon Tum, thì có một người đàn ông tên T đến gặp và đặt vấn đề thuê P chở pháo từ huyện NH, tỉnh Kon Tum đến huyện KA, tỉnh Đắk Lắk, lúc nào chở pháo đến nơi sẽ trả tiền công vận chuyển là 10.000.000 đồng, thì P đồng ý và hẹn ngày 03/01/2019, có xe đi đám cưới tại tỉnh Đắk Nông, sẽ vận chuyển pháo cho T. Vào tối ngày 02/01/2019, P đến nhà Trần Văn M, ở xã ĐP, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum ngủ lại. Như đã hẹn, khoảng 06 giờ sáng ngày 03/01/2019 P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 82D-000.xx, do Trần Văn M thuê đến hoa viên huyện NH, tỉnh Kon Tum, đón người đàn ông tên T đi lên cửa khẩu Y, huyện NH. Khoảng 07 giờ 30 phút thì P chở T đến khu vực cửa khẩu Y, huyện NH, tỉnh Kon Tum, gặp một người đàn ông đi xe Win chở pháo đến, T xuống xe nhận pháo, kiểm tra hàng và trả tiền. Sau đó, T gọi P đến phụ giúp xếp các hộp pháo vào lại các thùng giấy cát tông và vali quần áo rồi cả hai bốc xếp lên xe ô tô 82D-000.xx, P điều khiển xe ô tô chở T quay lại nhà anh Trần Văn M đón M cùng Nguyễn Văn N để đi đám cưới tại huyện KA, tỉnh Đắk Lắk. Đến 16

giờ cùng ngày khi P điều khiển xe ô tô 82D-000.xx, đi đến đoạn đường thuộc Thôn 4, xã EK, huyện E, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 109/GDMT-PC09 ngày 09 tháng 01 năm 2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: 109 hộp giấy kín gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khí đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu), tổng khối lượng 200,1 kg. Hoàn lại 101 hộp pháo sau giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án hoặc bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 đến ngày 28/01/2019.

Ngày 05/6/2019 bị cáo Trần Văn P có đơn kháng cáo với nội dung kết luận giám định chưa xác định rõ hàng hóa bị cáo vận chuyển là pháo hoa hay pháo nổ là chưa đủ căn cứ. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn P và khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật theo hướng dẫn tại công văn số 340/TANDTC-PC ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao. Xét mức hình phạt 7 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện E.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư Trần Văn Q bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi cho HĐXX bản luận cứ bào chữa cho bị cáo như sau:

Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai chỉ kết luận vật đem đi giám định có đầy đủ đặc tính của pháo nổ là chưa đảm bảo việc xác định pháo bị cáo vận chuyển có phải hàng cấm hay không. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra, xét xử lại theo trình tự sơ thẩm để điều tra bổ sung, trưng cầu giám định lại để xác định các đối tượng này có thuộc nhóm hàng cấm theo quy định của pháp luật hay không.

Bị cáo nhất trí với phần tranh luận của người bào chữa, bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại bản án sơ thẩm và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Văn P đã có hành vi vận chuyển 109 hộp pháo nổ, tổng trọng lượng 200,1 kg không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc đi từ huyện NH, tỉnh Kon Tum đến địa phận thuộc Thôn 4, xã EK, huyện E, thì bị phát hiện và bắt quả tang. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn P về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo cũng như bản luận tội của người bào chữa cho bị cáo cho rằng nội dung kết luận giám định chưa xác định rõ hàng hóa bị cáo vận chuyển là pháo hoa hay pháo nổ là chưa đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội " Vận chuyển hàng cấm".

HĐXX xét thấy, căn cứ công văn số 340/TANDTC-PC ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán "pháo hoa nổ" trong nội địa quy định:

*"Trường hợp kết luận giám định của cơ quan chuyên môn xác định vật chứng thu giữ là pháo nổ hoặc có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo*

*và gây tiếng nổ) thì xem xét, xử lý về hình sự, không phụ thuộc vào việc loại pháo này có các đặc tính khác (Như tạo hiệu ứng ánh sáng có màu sắc...)"*

Tại kết luận giám định số: 109/GDMT-PC09 ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đã kết luận: 109 hộp giấy kín gửi giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Do đó, đã đầy đủ cơ sở pháp lý xác định số lượng hàng hóa bị cáo vận chuyển có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ theo quy định.

[3] Xét mức hình phạt 7 (Bảy) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện E.

[4] Về án phí:

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn P - giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 39/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện E.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 07 (Bảy) năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án hoặc bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 đến ngày 28/01/2019.

[3] Về án án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện E;
- VKSND huyện E;
- Công an huyện. E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Duy Thuận**